

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 29 - 01 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Hồng;

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 297/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hữu K, sinh năm 1983 tại N; nơi cư trú: Xóm 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị N; có vợ tên Nguyễn Thị T và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân:

- Ngày 14/6/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 242/2010/HS-ST. Chấp hành xong ngày 30/8/2011.

- Ngày 18/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 65/2018/HSST.

- Ngày 19/12/2013, bị Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 7517/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2017 cho đến nay. Có mặt.

2/ Nguyễn Đình N, sinh năm 1984 tại T; nơi cư trú: 10 khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L (đã chết) và bà Trần Thị C; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2017 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn V; trụ sở: 47/5A25 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Hoàng Quang S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp 4, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước (văn bản ủy quyền ngày 09/8/2017). Có mặt.

2. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1975; nơi cư trú: 79 đường A Trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng thương mại cổ phần X; trụ sở: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11 + 16 Tòa nhà V, số 72 Lê Thánh T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khóm 2, phường 2, thị xã , tỉnh Long An (văn bản ủy quyền ngày 19/7/2018). Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Phạm Trường C, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; tạm trú: khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn T; trụ sở: xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1975; nơi cư trú: 79 đường A Trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 07/8/2017). Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

4. Công ty trách nhiệm hữu hạn V; trụ sở: 47/5A25 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Hoàng Quang S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp 4, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước (văn bản ủy quyền ngày 09/8/2017). Có mặt.

5. Bà Vũ Thị Hồng H, sinh năm 1982; nơi cư trú: 90/6 khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 2 Hoàng Hữu N, khu phố M, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
2. Ông Dương Ngọc Đ, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Số 2 Hoàng Hữu N, khu phố M, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
3. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1985; nơi cư trú: 24K/3B khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
4. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
5. Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; tạm trú: 39/5, A5 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
6. Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1978; nơi cư trú: khu tái định cư G, khu phố K, phường Tân Phước K, thị xã Tân U, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.
7. Ông Trương Phi C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp 5, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Đình N và Nguyễn Hữu K có mối quan hệ gia đình (vợ của K là con chú ruột của N). Vào khoảng tháng 02/2017, N có mua một xe đầu kéo container biển số 61C-256.59 nhưng chưa có tiền mua sơ mi rơ mooc. N biết K là đối tượng thường đi trộm cắp sơ mi rơ mooc và mua lại sơ mi rơ mooc của các đối tượng trộm cắp khác về bán lại kiếm tiền lời nên N bàn bạc với K về việc nếu K đi trộm cắp được loại sơ mi rơ mooc (loại sơ mi rơ mooc nhập) thì bán cho N để Ngọc sử dụng. Trong thời gian chờ đợi, N đã mua một sơ mi rơ mooc biển số 61R-021.92 về sử dụng. Ngày 31/3/2017, N chụp hình sơ mi rơ mooc biển số 61R-021.92 gửi qua mạng xã hội zalo cho K và bảo K khi nào trộm được sơ mi rơ mooc có đặc điểm tương tự như sơ mi rơ mooc biển số 61R-021.92 thì bán cho N để Ngọc sử dụng theo hình thức hai sơ mi rơ mooc chung một Giấy chứng nhận đăng ký xe và K đồng ý.

Khoảng đầu tháng 7/2017, K gặp Dương Ngọc Đ là bạn xã hội của Khản trong lúc nói chuyện thì K phát hiện sơ mi rơ mooc biển số 35R-002.36 của Công ty T đang để tại địa chỉ khu phố M, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Kh hỏi Đ về nguồn gốc chiếc sơ mi rơ mooc thì Đ nói với K không biết

của ai. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 19/7/2017, K mượn xe đầu kéo của N biển số 61C-256.59, bản thân N biết rõ K sử dụng xe đầu kéo trên để đến lén lút trộm sơ mi rơ mooc nhưng N vẫn cho K mượn. K điều khiển xe đầu kéo biển số 61C-256.59 đến địa chỉ khu phố M, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, lén lút chiếm đoạt sơ mi rơ mooc biển số 35R-002.36 (loại rơ mooc nhập khẩu) rồi kéo về cất giấu tại khu dân cư Gò Sở thuộc khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. K tháo dỡ biển số rồi sơn lại sơ mi rơ mooc từ màu vàng thành màu đỏ. Sau đó, K điện thoại cho N, báo cho N biết đã trộm cắp được sơ mi rơ mooc loại nhập như N đã dặn trước và bán cho N với giá 20.000.000 đồng, N đồng ý mua nhưng chưa giao tiền cho K.

Mặt khác, theo như bản bạc từ trước vào khoảng 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 00 phút ngày 20/7/2017, đối tượng Thái (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) điện thoại cho K thông báo Thái lấy trộm được một sơ mi rơ mooc 61R-015.68 nhãn hiệu Jupiter và một thùng Container loại 20feet đang cất giấu tại khu dân cư Minh Tuấn thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. K đồng ý mua nhưng chưa nói giá mua mà cần đi xem trực tiếp. K điện thoại cho N mượn xe đầu kéo, N biết K mượn xe đầu kéo để đi trộm cắp tài sản nhưng vẫn đồng ý cho K mượn. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, K và Thái đến thuê phòng tại một nhà nghỉ (không rõ tên) gần ngã tư 550 để chờ N về cho mượn xe. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, N điều khiển xe đầu kéo 61C-256.59 đến trước nhà nghỉ nơi K và Thái đang ở, N giao xe cho K rồi vào nhà nghỉ ngủ, còn K điều khiển xe chở Thái đến khu dân cư Minh Tuấn để xem sơ mi rơ mooc và thống nhất giá bán sơ mi rơ mooc và thùng container là 75.000.000 đồng. K điều khiển xe đầu kéo sơ mi rơ mooc và thùng container về cất giấu tại khu dân cư Gò Sở thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Sau khi N đồng ý mua chiếc sơ mi rơ mooc, K cho N số điện thoại của Nguyễn Hữu T để N liên hệ với T để được dẫn đường đến kéo sơ mi rơ mooc mà K đã bán cho N. Ngày 21/7/2017, N điều khiển đầu kéo biển số 61C-256.59 đến trường trung học phổ thông Tân Phước Khánh thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương và điện thoại cho T ra dẫn đến vị trí của sơ mi rơ mooc. Sau đó, N kéo chiếc sơ mi rơ mooc về bãi xe Đại Phúc Thành thuộc phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương để gửi và N tiếp tục quay lại khu dân cư ở phường T kéo thêm 01 sơ mi rơ mooc khác mà K đã bán cho Phạm Trường C mà K có quen biết trước đó về gửi tại bãi xe Đại Phúc Thành cùng chỗ với sơ mi rơ mooc N đã gửi. Do sợ bị phát hiện nên Nguyễn Đình N đã ra Công an thị xã T tự thú. Riêng Nguyễn Hữu K bị bắt khẩn cấp ngày 03/8/2017.

Ngày 09/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 09/QĐ-VKS-P2 chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương để nhập vụ án để điều tra theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe đầu kéo Container màu trắng, biển số 61C1-256.59; 02 điện thoại di động hiệu Samsung.

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 22/9/2017 và Kết luận định giá tài sản ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc sơ mi rơ mooc biển số 35R-002.36 có trị giá 92.000.000 đồng.

Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An xác định chiếc sơ mi rơ mooc biển số 61R-015.68 nhãn hiệu Jupiter và một thùng Container loại 20feet có tổng trị giá là 239.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 151/CT-VKS-TA ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu K và Nguyễn Đình N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 3 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu K từ 09 năm tù đến 10 năm tù và tổng hợp hình phạt của Bản án số 65/2018 ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của bị cáo K và N, các bị cáo sử dụng làm công cụ thể thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe đầu kéo Container màu trắng, biển số 61C1-256.59, bị cáo N cho bị cáo K mượn sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn V và việc các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội Công ty V không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V chiếc đầu kéo nêu trên.

- Bị hại Bùi Văn C xác định chiếc sơ mi rơ mooc mang biển số 35R-00236 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn T do ông Phạm Anh T làm người đại diện theo pháp luật. Công ty T nhờ ông C quản lý nên ông C sử dụng chiếc sơ mi rơ mooc nêu trên. Trong quá trình sử dụng, ông C để chiếc sơ mi rơ mooc gần cổng của Công ty Long Thành Phát thuộc phường L,

Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị các bị cáo chiếm đoạt. Nay, Công ty trách nhiệm hữu hạn T đã nhận lại được chiếc sơ mi rơ mooc mang biển số 35R-00236 nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn V xác định chiếc sơ mi rơ mooc biển số 61R-015.68 nhãn hiệu Jupiter và một thùng Container loại 20feet thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty. Trong quá trình sử dụng, Công ty để tại khu dân cư Minh Tuấn thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị mất. Sau khi bị mất, Công ty đã truy tìm và đã tìm thấy chiếc sơ mi rơ mooc cùng thùng container nêu trên tại khu dân cư Gò Sở thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Công ty đã nhận lại chiếc sơ mi rơ mooc biển số 61R-015.68 nhãn hiệu Jupiter và một thùng Container loại 20feet nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Mặt khác, đối với 01 chiếc xe đầu kéo Container màu trắng, biển số 61C1-256.59, bị cáo N cho bị cáo K mượn sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn V theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043900 ngày 17/02/2017 của Công an tỉnh Bình Dương và trong quá trình bị cáo N được Công ty giao để chở hàng hóa cho Công ty đã cho bị cáo K mượn sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội Công ty không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc đầu kéo nêu trên cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V. Ngoài ra, Công ty không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ngân hàng thương mại cổ phần X xác định giữa Ngân hàng với Công ty trách nhiệm hữu hạn V có ký hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-201700622 ngày 06/3/2017. Theo đó, Ngân hàng cho Công ty V vay số tiền 400.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay, Công ty V có thể chấp đầu kéo biển số 61C-256.59 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải ngày 07/3/2017. Tính đến ngày xét xử, Công ty V còn nợ ngân hàng số tiền dư nợ gốc với số tiền 153.600.0000 và dư nợ lãi với số tiền 750.934 đồng. Do đó, Ngân hàng đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc đầu kéo biển số 61C-256.59 cho Công ty V để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp nêu trên. Trường hợp Công ty V không được nhận lại đầu kéo biển số 61C-256.59 thì Ngân hàng thương mại cổ phần X yêu cầu Công ty V thanh toán số tiền dư nợ gốc với số tiền 153.600.000 và dư nợ lãi với số tiền 750.934 đồng, đồng thời tiền lãi phát sinh cho đến ngày thanh toán xong theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-201700622 ngày 06/3/2017 trên số dư nợ gốc. Trường hợp, Công ty V không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ phát mãi tài sản thế chấp thu hồi số tiền nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn T xác định thống nhất với lời trình bày của bị hại Bùi Văn C. Công ty trách nhiệm

hữu hạn T đã nhận lại được chiếc sơ mi rơ mooc container mang biển số 35R-00236 nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Hồng H thống nhất với ý kiến của Công ty trách nhiệm hữu hạn V, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe đầu kéo Container màu trắng, biển số 61C1-256.59 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu K và Nguyễn Đình N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/7/2017 tại khu phố M, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Hữu K được sự giúp sức của bị cáo Nguyễn Đình N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 sơ mi rơ mooc biển số 35R-002.36 có trị giá 92.000.000 đồng của bị hại Bùi Văn C. Sau đó tại khu dân cư Minh Tuấn thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương bị cáo Nguyễn Hữu K cũng được sự giúp sức của bị cáo Nguyễn Đình N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 sơ mi rơ mooc 61R-015.68 nhãn hiệu Jupiter và một thùng Container loại 20feet có trị giá 239.000.000 đồng của bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn V.

Như vậy, các bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng trị giá 331.000.000 đồng – đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu K và Nguyễn Đình N phạm tội

“Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo K nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại và bị cáo N cũng nhận thức được hành vi giúp sức cho bị cáo K thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài không phải bằng sức lao động của mình và muốn có tài sản để sử dụng, bị cáo K đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo N biết bị cáo K mượn xe đầu kéo để đi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nhưng vẫn đồng ý cho mượn nhằm giúp sức cho bị cáo K chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, các bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo K có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử và bị Ủy ban nhân dân xử lý vi phạm hành chính. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về đồng phạm: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Hữu K là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại; bị cáo Nguyễn Đình N có vai trò giúp sức cho bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội nên mức hình phạt của bị cáo K phải cao hơn bị cáo N.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đình N tự thú và có ông, bà ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất; cha bị cáo N là thương binh và được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, mẹ bị cáo N được tặng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong theo quy định tại Điểm g, p, o Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngày 18/5/2018, bị cáo Nguyễn Hữu K bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 65/2018/HSST và bản án nêu trên đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử tổng hình phạt đối với bị cáo K theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của bị cáo K và N, các bị cáo sử dụng làm công cụ thể thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe đầu kéo Container màu trắng, biển số 61C1-256.59, bị cáo N cho bị cáo K mượn sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn V và việc các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội Công ty V không biết nên trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

[8] Ngoài ra, trong quá trình điều tra Nguyễn Hữu K còn khai nhận như sau:

Vào khoảng tháng 7/2017, đối tượng Thái (không rõ nhân thân, lai lịch) báo cho K biết đã trộm được chiếc sơ mi rơ mooc biển số 51R-095.77 tại phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Thái thỏa thuận bán cho K với giá 55.000.000 đồng thì K đồng ý mua. Sau đó, K bán chiếc sơ mi rơ mooc nêu trên cho Nguyễn Trường C. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã chuyển vụ việc cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh điều tra xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Trong thời gian làm tài xế lái xe cho Công ty TNHH N, vào khoảng tháng 4/2017 K sử dụng đầu kéo biển số 51C-759.69 của Công ty N lên lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 sơ mi rơ mooc (không rõ biển số) màu vàng của Công ty TNHH N tại khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra, Công ty TNHH N không xác định được việc mất tài sản vào thời gian nào, địa điểm, số lượng, loại tài sản bị mất trộm nên tiếp tục điều tra, làm rõ. Khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Mặt khác, Nguyễn Hữu K còn mua của đối tượng tên Nam (không xác định được nhân thân, lai lịch) 04 thùng Container do Nam chiếm đoạt được cất giấu trong khu Công nghiệp Sóng Thần 1 thuộc thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và khu công nghiệp Sóng Thần 3 thuộc thành phố mới Bình Dương. Sau khi mua đã bán cho đối tượng tên Tuấn (không xác định được nhân thân, lai lịch) và cắt bán phế liệu. Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định bị hại và địa điểm, số lượng, loại tài sản bị mất trộm nên tiếp tục xác minh, làm rõ. Khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Đối với hành vi của Dương Ngọc Đ nói cho K biết sơ mi rơ mooc biển số 35R-002.36 không người trông giữ, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra làm rõ sự liên quan của Đ trong quá trình bị cáo K thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc sơ mi rơ mooc biển số 35R-002.36. Tuy nhiên, quá trình điều tra cho thấy Đ không tham gia bàn bạc, giúp sức và thực hiện hành vi chiếm đoạt cùng với K nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi của đối tượng Thái và Nam, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An chưa xác định được nhân thân, lai lịch; khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[11] Đối với việc Nguyễn Hữu T giúp K dẫn đường cho Nguyễn Đình N đến vị trí K cất giấu sơ mi rơ mooc nhưng T không biết tài sản đó là do K chiếm đoạt nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với T là phù hợp quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 3 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Hữu K;

- Điểm a khoản 3 Điều 138; điểm g, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Đình N;

- Các Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 và Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu K và Nguyễn Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K 09 (chín) năm tù, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 65/2018/HSST ngày

18/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị cáo Nguyễn Hữu K phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung có số IMEI là 356446/08/154105/9 và 356447/08/154105/7; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số IMEI là 355228/08/248044/1 và 355229/08/248044/9.

- Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, biển số 61C-256.59, có số máy: 3HSDJ3JR5CN619722, số khung: 125HM2Y4133553 (trên lắ).

(Theo các biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2018 và 19/7/2018 giữa Công an thị xã Thuận An với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Hữu K và Nguyễn Đình N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Huỳnh Ngọc Kiệt